

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LONG THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /NQ-HĐND

Long Thạnh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư năm 2026 đối với công trình thủy lợi trên địa bàn xã Long Thạnh (đợt 1); sử dụng nguồn vốn Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LONG THẠNH KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/6/2025 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã về chủ trương dự kiến đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Long Thạnh năm 2026.

Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban Nhân dân xã phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2026 đối với công trình thủy lợi trên địa bàn xã Long Thạnh (đợt 1); nguồn vốn Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-KTNS ngày 26/3/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng Nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2026 đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Long Thạnh (đợt 1); sử dụng nguồn vốn Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ, nội dung cụ thể như sau:

Đầu tư nạo vét 13 danh mục công trình kênh với tổng vốn dự kiến thực hiện là **04 tỷ 506 triệu đồng**.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng Nhân dân xã giao Ủy ban Nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng Nhân dân xã, các Ban của Hội đồng Nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng Nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân xã Long Thạnh khóa XIII, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đ/vị LT);
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban ngành xã;
- LĐVP; đ/c Dung;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Khải



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 TỪ NGUỒN VỐN NGHỊ ĐỊNH SỐ 112/2024/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LONG THÀNH**

(kèm theo Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 20/3/2026 của UBND xã Long Thành)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Hạng mục	Quy mô đầu tư			Tổng vốn đầu tư (Tr.đồng)	Ghi chú
				Chiều dài (mét)	Chiều rộng (mét)	Chiều dày (mét)		
1	2	3	4	5	6	7	8	10
TỔNG CỘNG							4.506	
1	Kênh Rạch Nhum giáp sông Cái Bé	Vĩnh Thành	Nạo vét kênh	1.320			450	
2	Kênh 20 ; Kênh 30; Kênh 6 Giá	Vĩnh Phú	Nạo vét kênh	3.450			400	
3	Kênh Tư Nam	Nguyễn Vũ	Nạo vét kênh	550			150	
4	Kênh 4 Cửa - 6 Trào - 7 Điều - Roc lá - 7 Mót	Vĩnh Thành	Nạo vét kênh	3.060			500	
5	Kênh ngọn Đường Trâu lớn giáp kênh Ba Gập	Vĩnh Phước	Nạo vét kênh	1.300			260	
6	Kênh Ranh (giáp kênh KH6)	Lương Trực	Nạo vét kênh	350			460	
7	Kênh Hai Tắc (từ kênh Đường Xuông, ấp Ngã Con đến kênh 4 Thước)	Ngã Con	Nạo vét kênh	1.310			276	
8	Kênh Đường Xuông (từ kênh Long Ruồi đến chùa Thanh Gia)	Ngã Con	Nạo vét kênh	1.980			415	
9	Kênh Tô 7,8 ấp Ngã Con (THT tổ 2)	Ngã Con	Nạo vét kênh	1.150			258	
10	Kênh Chùa, ấp Cỏ Khía (từ kênh Cỏ Khía đến kênh 4 Thước, kênh Tắc)	Cỏ Khía	Nạo vét kênh	2.625			552	
11	Tuyến sông Cái Bé, ấp Cây Bàng (từ nhà ông Lẹ đến nhà ông Nguyễn Văn Ba), đoạn 1	Cây Bàng	Nạo vét kênh	700			260	
12	Tuyến sông Cái Bé, ấp Cây Bàng (từ kênh Huế đến đất ông Liên), đoạn 1	Cây Bàng	Nạo vét kênh	1.750			525	
13	Tuyến sông Cái Bé, ấp Vĩnh Lộc	Vĩnh Lộc	Nạo vét kênh	1.500			450	